

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **399/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Khúc Đình C, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Khúc Đình C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân Chị Nguyễn Thị M và anh Khúc Đình C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Khúc Đình C có 02 con chung là cháu Khúc Đình G - sinh ngày 23/3/2008 (Nam) và cháu Khúc Nguyễn Quốc H – sinh ngày 15/02/2012 (Nam). Ly hôn, chị M và anh C thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Khúc Đình G và cháu Khúc Nguyễn Quốc H cho anh Khúc Đình C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị M cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Khúc Đình C mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0064752 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 10/10/2007);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc